

**KẾ HOẠCH
Kiểm soát xung đột lợi ích năm 2026**

Thực hiện quy định Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026; Chỉ thị số 04/CT/ĐU ngày 26/01/2026 của Ban thường vụ Đảng ủy xã Diễn Châu về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn xã giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 4/02/2026 của UBND xã Diễn Châu về phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực trên địa bàn xã Diễn Châu năm 2026; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 22/4/2026 thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

UBND xã Diễn Châu ban hành Kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã trong công tác kiểm soát xung đột lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ; tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, trình độ chuyên môn vững vàng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật các quy định về xung đột lợi ích; các dấu hiệu xung đột lợi ích; kiểm soát xung đột lợi ích, thông tin, báo cáo và xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích.

- Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị phải chấp hành và thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát xung đột lợi ích.

- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ việc thực hiện các quy định của pháp luật về xung đột lợi ích nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp xung đột lợi ích, ngăn chặn các hậu quả do hành vi của người có xung đột lợi ích gây ra.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng kiểm soát xung đột lợi ích

Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

2. Các trường hợp xung đột lợi ích

Người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã được xác định là có xung đột lợi ích khi có dấu hiệu rõ ràng cho rằng người đó thuộc hoặc sẽ thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình;

2. Thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, trừ trường hợp luật có quy định khác;

3. Tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài về công việc liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, công việc thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc tham gia giải quyết;

4. Sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ, quyền hạn của mình để vụ lợi hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác;

5. Bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu;

6. Góp vốn vào doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành, nghề do mình trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước hoặc để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con kinh doanh trong phạm vi ngành, nghề do mình trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước;

7. Ký kết hợp đồng với doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột hoặc để doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột tham dự các gói thầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình khi được thực hiện các giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó;

8. Có vợ hoặc chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột là người có quyền, lợi ích trực tiếp liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của mình;

9. Can thiệp hoặc tác động không đúng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền vì vụ lợi.

3. Quy định trách nhiệm báo cáo (đối với người có chức vụ, quyền hạn) hoặc phản ánh (đối với người khác) khi thấy có xung đột lợi ích

- Người có chức vụ, quyền hạn khi được phân công công việc hoặc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ nếu biết hoặc buộc phải biết nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích thì phải báo cáo bằng văn bản với người trực tiếp quản lý, sử dụng để xem xét, xử lý theo quy định.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi phát hiện xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn thì phải thông tin, báo cáo bằng văn bản cho người trực tiếp quản lý, sử dụng người đó để xem xét, xử lý.

- Thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích được thực hiện trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày biết được hoặc phát hiện được nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích với người được giao nhiệm vụ, công vụ. Thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích được thể hiện bằng văn bản và làm rõ các nội dung sau:

- + Tình huống có xung đột lợi ích;
- + Thời điểm diễn ra và biết được hoặc phát hiện được xung đột lợi ích;
- + Mức độ ảnh hưởng hoặc sẽ ảnh hưởng không đúng đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có chức vụ, quyền hạn;
- + Đề nghị hoặc kiến nghị biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích.

4. Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có chức vụ, quyền hạn có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin, báo cáo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý người đó áp dụng một trong các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích quy định tại các Điều 32, 33 và 34 của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP và Nghị định 134/2021/NĐ-CP của Chính phủ hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích, cơ quan, đơn vị xử lý thông tin, báo cáo xung đột lợi ích phải thông báo bằng văn bản tới người có xung đột lợi ích và cơ quan, đơn vị, cá nhân có thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích.

5. Các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích.

+ Việc quyết định giám sát thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có xung đột lợi ích được thực hiện khi có căn cứ cho rằng người đó không bảo đảm tính đúng đắn, khách quan, trung thực trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ mà

chưa cần thiết phải áp dụng biện pháp đình chỉ, tạm đình chỉ công tác hoặc tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác.

+ Người trực tiếp quản lý, sử dụng người có xung đột lợi ích căn cứ vào phạm vi, quy mô, tính chất và nội dung của nhiệm vụ, công vụ, quyết định tự giám sát hoặc giao cho công chức thuộc thẩm quyền quản lý của mình thực hiện việc giám sát.

+ Nội dung giám sát bao gồm: Việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích bao gồm tiến độ và kết quả đã đạt được; Khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; Các nội dung khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có xung đột lợi ích.

+ Người được giao giám sát có trách nhiệm sau đây: Yêu cầu người có xung đột lợi ích thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, giải trình và cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát; Làm việc trực tiếp với người có xung đột lợi ích khi xét thấy cần thiết nhằm phục vụ cho mục đích giám sát; Báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản với người giao giám sát về khó khăn, vướng mắc hoặc hành vi vi phạm pháp luật của người có xung đột lợi ích để có các biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời; Báo cáo với người giao giám sát khi có căn cứ cho rằng việc giám sát không phù hợp với xung đột lợi ích hoặc khi xung đột lợi ích không còn.

- Tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác.

+ Việc tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có xung đột lợi ích; việc tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác được thực hiện khi có căn cứ cho rằng nếu để người đó thực hiện nhiệm vụ, công vụ hoặc tiếp tục giữ vị trí công tác đó sẽ không đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ Việc tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác được thực hiện theo quy định tại Mục 3, Chương VI của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 và Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ và những quy định khác của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về lao động.

- Đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích.

+ Việc đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có xung đột lợi ích được thực hiện khi có căn cứ rõ ràng về việc người đó có hành vi vi phạm pháp luật hoặc có tác động không đúng đắn, gây khó khăn, cản trở đến hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

+ Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có căn cứ thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý người có chức vụ, quyền hạn quyết định đình chỉ công tác thực hiện nhiệm vụ, công vụ đối với người có chức vụ, quyền hạn.

+ Quyết định đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ phải ghi rõ họ và tên của người có chức vụ, quyền hạn; thời gian đình chỉ; lý do đình chỉ; quyền và nghĩa vụ của người có chức vụ, quyền hạn bị đình chỉ; hiệu lực thi hành. Quyết định đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ phải được gửi cho người bị đình chỉ và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị UBND xã

- Quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị các quy định của pháp luật về xung đột lợi ích, các dấu hiệu xung đột lợi ích theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Tiến hành tự rà soát và báo cáo các trường hợp xung đột lợi ích tại đơn vị mình theo yêu cầu của UBND xã.

2. Văn phòng HĐND và UBND

- Giúp UBND xã thực hiện nhiệm vụ: Tổng hợp các thông tin, báo cáo của các cơ quan, đơn vị, cá nhân về các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có dấu hiệu xung đột lợi ích; kiểm tra thông tin và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích. Thực hiện nội dung giám sát theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 và trách nhiệm của người giám sát theo quy định tại Khoản 4 Điều 32 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Khi có căn cứ cho rằng nếu để người có xung đột lợi ích thực hiện nhiệm vụ, công vụ hoặc tiếp tục giữ vị trí công tác đó sẽ không đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; báo cáo và đề xuất UBND xã xem xét tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, công vụ hoặc tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác hoặc áp dụng pháp luật khác về kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định.

- Tham mưu UBND xã tổng hợp, báo cáo kết quả hằng năm về các trường hợp xung đột lợi ích theo yêu cầu của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND xã ban hành các quyết định áp dụng các hình thức *(quy định tại Điều 33,34,35 của Nghị định 59/2019/NĐ-CP, Nghị định 134/2021/NĐ-CP của Chính phủ)* đối với người có xung đột lợi ích sau khi có ý kiến đề xuất của Văn phòng HĐND và UBND.

- Tham mưu, đề xuất các hình thức kỷ luật *(nếu có)* đối với các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có xung đột lợi ích vi phạm ở mức độ cần phải xem xét, xử lý kỷ luật.

Kế hoạch này được tổ chức thực hiện thường xuyên. Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế

hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc; kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBNDTTQVN xã;
- Các cơ quan, đơn vị UBND xã;
- Lưu: VT, VP (Liên).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Lợi